

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
H1ỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 59/2022/HSST

Ngày: 24/6/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn T.**

* Các hội thẩm nhân dân: - Ông **Lê Quang T.**
- Bà **Lê Thị O.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện K: Bà **Lê Thị T**- Kiểm sát viên.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H** -Thư ký Tòa án nhân dân H1ện K.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 14/TB-TA ngày 16/6/2022; Thông báo mở lại phiên toà 12/2022/TB-TA ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thanh H** sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, Huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Thành L, Đã chết và Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: có 2 người, bị cáo là lớn; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Q H, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Thị tứ B, xã H, Huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/02/2022 Công an Huyện Khoái Châu nhận được tố giác của anh Trần Q H sinh năm 1994 ở Thị tứ B, xã H, Huyện K về việc: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2019 đến tháng 3 năm 2020, anh H1 vay của Hà Thanh H sinh năm 1992 ở Thôn L, xã V, Huyện K tổng số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/ngày, số tiền lãi anh H1 đã trả cho H là 45.500.000 đồng.

Ngày 16/02/2022 Hà Thanh H đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an Huyện Khoái Châu 01 giấy vay tiền đề ngày 01/10/2019 đứng tên người vay tiền là Trần Q H. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của H nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ việc.

Cơ quan CSĐT - Công an Huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 40 ngày 21/02/2022 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định: So sánh chữ viết, chữ số và chữ ký đứng tên “Trần Q H” trên giấy vay tiền đề ngày 01/10/2019 do Hà Thanh H giao nộp với chữ viết, chữ số và chữ ký trên bản tự khai ghi ngày 16/02/2022 của Trần Q H. Tại bản kết luận giám định số 69 ngày 01/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chữ viết, chữ số và chữ ký đứng tên “Trần Q H” được ghi trên tài liệu giấy vay tiền đề ngày 01/10/2019 với chữ viết, chữ số và chữ ký của Trần Q H trên bản tự khai ngày 16/02/2022 là do cùng một người viết và ký ra.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 01/10/2019 tại khu vực cánh đồng Thôn L, xã V, Huyện K, Hà Thanh H cho anh Trần Q H vay số tiền 20.000.000 đồng thỏa thuận với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/ngày, 10 ngày sẽ trả lãi một lần (anh H1 viết giấy vay nợ số tiền trên đưa cho H). Khi đưa tiền, H thu trước 10 ngày tiền lãi ứng với số tiền 1.400.000 đồng. Ngày 31/10/2019 H cho anh H1 vay 10.000.000 đồng cũng với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/ngày. H thu trước 10 ngày tiền lãi ứng với số tiền 700.000 đồng. Ngày 03/01/2020 H cho anh H1 vay 10.000.000 đồng cũng với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/ngày. H thu trước 10 ngày tiền lãi ứng với số tiền 700.000 đồng và thu số tiền 2.100.000 đồng là tiền lãi 10 ngày của số tiền vay ngày 01/10/2019 và ngày 31/10/2019 anh H1 chưa trả. Ngày 10/02/2020 H cho anh H1 vay 10.000.000 đồng cũng với lãi suất như trên, H thu trước 10 ngày tiền lãi ứng với số tiền 700.000 đồng và thu số tiền 2.800.000 đồng là tiền lãi 10 ngày của số tiền vay ngày 01/10/2019, ngày 31/10/2019 và ngày 03/01/2020. Ngoài trực tiếp đến gặp và thu tiền lãi, H còn sử dụng tài khoản số: “1021000010347” mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của H để nhận tiền lãi từ tài khoản số “108000958380” mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam của anh H1 chuyển đến. Sau khi trả tiền lãi đến ngày 21/3/2020, anh H1 xin H chỉ phải trả 50.000.000 đồng tiền đã vay và không trả tiền lãi nữa, H đồng ý. Đến

nay, anh H1 đã trả cho H tổng số tiền lãi là 45.500.000 đồng, chưa trả số tiền gốc đã vay là 50.000.000 đồng.

Số tiền Hà Thanh H thu lời bất chính từ việc cho anh Trần Q H vay tiền như sau:

Ngày 01/10/2019, H cho anh H1 vay số tiền 20.000.000 đồng với mức thỏa thuận tiền lãi là 7.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/ngày tương ứng với lãi suất 255.5%/ năm của số tiền cho vay. Đến nay, H đã thu của anh H1 180 ngày tiền lãi với tổng số tiền là 25.200.000 đồng. Số tiền H thu lời bất chính là: 23.227.397 đồng.

- Ngày 31/10/2019: H cho anh H1 vay thêm số tiền 10.000.000 đồng với mức thỏa thuận tiền lãi là 7.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/ngày tương ứng với lãi suất 255.5%/ năm của số tiền cho vay. Đến nay, H đã thu của anh H1 150 ngày tiền lãi với tổng số tiền là 10.500.000 đồng. Số tiền H thu lời bất chính là: 9.678.082 đồng.

- Ngày 03/01/2020: H cho anh H1 vay thêm số tiền 10.000.000 đồng với mức thỏa thuận tiền lãi là 7.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/ngày tương ứng với lãi suất 255.5%/ năm của số tiền cho vay. Đến nay, H đã thu của anh H1 90 ngày tiền lãi với tổng số tiền là 6.300.000 đồng. Số tiền H thu lời bất chính là: 5.806.849 đồng.

- Ngày 10/02/2020: H cho anh H1 vay thêm số tiền 10.000.000 đồng với mức thỏa thuận tiền lãi là 7.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/ngày tương ứng với lãi suất 255.5%/ năm của số tiền cho vay. Đến nay, H đã thu của anh H1 50 ngày tiền lãi với tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Số tiền H thu lời bất chính là: 3.226.027 đồng.

Tổng số tiền H thu lời bất chính từ việc cho anh H1 vay tiền là: 41.938.355 đồng.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-KC, ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân H1ện K đã truy tố bị cáo Hà Thanh H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1, Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Hà Thanh H có mặt và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn khấu trừ thu nhập vì điều kiện khó khăn bị cáo có xuất trình đơn về việc không có việc làm ổn định, không có thu nhập và được chính quyền địa phương xác nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Hà Thanh H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng cải tạo tại địa phương, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo hiện đang không có việc làm ổn định.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Qua điều tra đã xác định được: Tổng số tiền tiền lãi mà Trần Q H đã trả cho Hà Thanh H từ ngày 01/10/2019 đến ngày 21/3/2020 là 45.500.000 đồng, trong đó có số tiền lãi mà bị cáo H được thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 3.561.645 đồng do vậy cần truy tịch thu của H sung công quỹ nhà nước; Trả cho Trần Q H số tiền là 41.938.355 đồng là số tiền bị cáo H thu lời bất chính.

Xử lý số tiền nợ gốc như sau: Buộc Trần Q H phải nộp lại Ngân sách nhà nước số 50.000.000 đồng là tiền gốc mà H1 chưa trả cho Hà Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập như: Biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả giám định ... đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2019 đến ngày 21/3/2020 tại xã V, Huyện K, Hà Thanh H đã cho anh Trần Q H sinh năm 1994 ở Thị tứ B, xã H, Huyện K vay số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất **gấp từ 05** lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, H đã thu lời bất chính số tiền là 41.938.355 đồng để tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Khoái Châu truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý tiền tệ, tài chính tín dụng của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến

tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xét xử bị cáo với mức hình phạt thoả đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đáp ứng yêu cầu răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo có suất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hình sự.

Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và hoàn cảnh khó khăn (chính quyền địa phương xác nhận) nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về số tiền gốc, lãi mà Hà Thanh H cho cho vay được xử lý như sau:

Về số tiền gốc mà H cho vay tổng số là 50.000.000 đồng tuy nhiên trong quá trình cho vay Trần Q H chưa trả số tiền gốc cho H mà mới trả được số tiền lãi đã trả từ ngày 01/10/2019 đến ngày 21/3/2020 là 45.500.000 đồng (bao gồm lãi được thu là 3.561.645 đồng và lãi vượt quá quy định nhà nước là 41.938.355 đồng). Đối với số tiền gốc xác định là tiền sử dụng vào việc phạm tội hiện H1 chưa trả cho bị cáo H nên cần buộc Trần Q H phải nộp số tiền là 50.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền lãi theo quy định của bộ luật dân sự phát sinh trên số tiền gốc 50.000.000 đồng mà H đã thu là: 3.561.645 đồng đây là khoản tiền thu lời bất chính Cần truy tịch thu của H số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo thu lãi vượt quá mức quy định của pháp luật 41.938.355 đồng đây là số tiền chiếm giữ bất hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên cần buộc bị cáo H phải trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Q H số tiền này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thanh H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt:

Bị cáo Hà Thanh H 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan giám sát bị cáo là Ủy ban nhân dân xã V nhận được bản án.

Giao bị cáo Hà Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã V, Huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án.

Việc thi hành án và giám sát giáo dục người phải thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 97, 98, 99, 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

- Buộc anh Trần Q H, sinh năm 1994 trú tại Thị tứ B, xã H, Huyện K, tỉnh Hưng Yên nộp số tiền là 50.000.000 đồng số tiền nợ gốc để thu sung công quỹ nhà nước.

- Truy tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo H số tiền là: 3.561.645 đồng (tiền lãi được phép thu trên số tiền gốc 50.000.000 đồng)

- Buộc bị cáo H phải trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Q H số tiền là 41.938.355 đồng (số tiền bị cáo thu lãi vượt quá mức quy định của pháp luật).

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- VKSND Huyện Khoái Châu.
- VKSND Tỉnh Hưng Yên.
- CA Huyện Khoái Châu.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã V.
- Lưu hồ sơ.
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Hưng Yên.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn T